

BẢO VỆ THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

GỢI Ý PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHO CHỦ ĐỀ 7

Tuần	Tiết	Cấu trúc	Hoạt động
1	1 (Quy mô lớp)	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm/ Khám phá – Kết nối	1. Nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
1 – 3	2, 3, 4, 5, 6, 7 (Quy mô lớp)	2. Thực hành – Trải nghiệm/ Rèn luyện – Vận dụng	2. Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. 3. Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. 4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. 5. Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. 6. Lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.
3	8 (Quy mô lớp)	3. Báo cáo/ thảo luận/ đánh giá	10. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. 11. Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.
3	9 (Quy mô trường/ khối lớp)		Gợi ý một số hoạt động: – Triển lãm về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật. – Triển lãm về bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. – Tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. – ...

MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.
- Thực hiện và tuyên truyền đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

- Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Góp phần phát triển:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc thực hiện hoạt động khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật và tuyên truyền bảo vệ thế giới tự nhiên; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất và thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật; qua việc tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Năng lực đặc thù: Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch khảo sát thế giới động, thực vật; lập kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật; Năng lực tư duy phê phán thông qua việc nhận xét, đánh giá các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc phân tích kết quả khảo sát thực trạng biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc bảo vệ thế giới động, thực vật.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
1. Nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. * Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. * Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong trường hợp cụ thể.	* Nhiệm vụ 1: – GV yêu cầu các nhóm dựa vào những gợi ý trong SGK thảo luận bổ sung các hành vi, việc cần làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. – GV có thể phân công một số nhóm thảo luận, bổ sung các hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên; những nhóm còn lại thảo luận bổ sung các hành vi, việc làm để bảo tồn động vật hoang dã. – HS làm việc theo nhóm, viết các hành vi, việc làm theo chủ đề lên các tờ giấy A0. – GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nêu thêm những hành vi, việc làm bảo tồn chưa được nêu hoặc đặt câu hỏi nếu ý kiến của nhóm khác chưa chính xác. – GV nhận xét phần chia sẻ hoặc góp ý của các nhóm. – GV tổng hợp kết quả các nhóm đã chia sẻ.	HS nêu được những hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

	* Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong trường hợp cụ thể. — GV yêu cầu nhóm HS đọc và phân tích 3 trường hợp về bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong SGK, tìm và liệt kê những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. — Từng nhóm HS đọc các trường hợp và tìm những hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. — GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nêu thêm những hành vi, việc làm bảo tồn chưa được nêu hoặc đặt câu hỏi (nếu ý kiến của nhóm khác chưa chính xác). — GV cùng HS chốt lại những hành vi, việc làm nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. <i>Trường hợp 1:</i> Thu nhặt hạt giống cây quý hiếm, gieo hạt và trồng cây con vào rừng. <i>Trường hợp 2:</i> Tuyên truyền thuyết phục các gia đình giao nộp gấu nuôi vào Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã; cứu chữa phục hồi và dạy cách thích nghi với môi trường tự nhiên; thả về với tự nhiên. <i>Trường hợp 3:</i> Thuyết phục người dân chấm dứt việc khai thác cây bừa bãi; tổ chức du lịch sinh thái tại địa phương. — GV yêu cầu HS ghi kết luận vào SBT.	
--	---	--

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
Rèn luyện		
2. Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. * Nhiệm vụ 1: Thảo luận xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thế giới	* Nhiệm vụ 1: — GV yêu cầu HS thảo luận xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương theo các gợi ý: + Nội dung khảo sát: • Những loài động/thực vật nào hiện có ở địa phương?	HS lập, thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương theo nhóm và báo cáo được kết quả thực hiện.

động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. * Nhiệm vụ 2: Lựa chọn một loài thực vật hoặc động vật ở địa phương và lập kế hoạch khảo sát thực trạng. * Nhiệm vụ 3: Thực hiện kế hoạch khảo sát đã xây dựng.	• Chúng sinh sống ở những vùng nào? • Có bao nhiêu cá thể/loài sống tại địa phương? • Hiện nay, việc bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương được thực hiện như thế nào? • Em có nhận xét gì về hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương? + Phương pháp khảo sát: • Quan sát: Quan sát cái gì? Quan sát như thế nào? Sử dụng những phương tiện quan sát nào? Định lượng như thế nào? • Phỏng vấn: Phỏng vấn ai? Câu hỏi phỏng vấn như thế nào? Ghi chép câu trả lời phỏng vấn như thế nào? • Khảo cứu: Khảo sát những nguồn tài liệu nào? Tên tổ chức, tên sách báo, tên trang web liên quan. Những thông tin nào cần quan tâm ghi chép?... – HS làm việc nhóm, thảo luận lựa chọn nội dung, phương pháp khảo sát thế giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. – GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến (nếu có) và tổng hợp thành một bản nếu có chung nội dung khảo sát với nhóm bạn. – GV cùng HS tổng hợp thành bảng hướng dẫn khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. * Nhiệm vụ 2: – GV yêu cầu HS là việc theo nhóm, lựa chọn một vài loài động hoặc thực vật tại địa phương để lập kế hoạch khảo sát. – Từng nhóm HS thảo luận để lập kế hoạch khảo sát thực trạng theo gợi ý ở trang 61 – 62, SGK. Lưu ý HS làm chi tiết các nội dung kế hoạch, ví dụ phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn, các nguồn khảo cứu tư liệu. – Từng nhóm trình bày kế hoạch khảo sát thực trạng, tính khả thi của kế hoạch. Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi nếu còn băn khoăn.	
---	---	--

	– GV nhận xét về kế hoạch của từng nhóm. – Các nhóm hoàn thiện kế hoạch khảo sát theo góp ý đã nhận được. * Nhiệm vụ 3: – GV yêu cầu các nhóm tiến hành khảo sát thực trạng thể giới động vật hoặc thực vật và bảo vệ thể giới động, thực vật theo kế hoạch đã xây dựng. – HS thực hiện khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng, thu thập kết quả khảo sát và phân tích kết quả khảo sát đã thu được. – Viết báo cáo kết quả khảo sát theo gợi ý sau: <i>Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cây/con... và bảo vệ cây/con... tại địa phương</i> <i>Nhóm khảo sát: ...</i> <i>Thời gian khảo sát: ...</i> <i>Địa điểm khảo sát: ...</i> <i>1. Đặt vấn đề: Vì sao cần khảo sát thực trạng cây/con đó?</i> <i>2. Thực trạng cây/con...</i> <i>+ Số lượng: ...</i> <i>+ Điều kiện phát triển: ...</i> <i>+ Nhận xét: ...</i> <i>+ Phân tích nguyên nhân: ...</i> <i>3. Thực trạng bảo vệ cây/con...</i> <i>+ Hành vi, việc làm tác động xấu đến cây/con...</i> <i>+ Hành vi, việc làm bảo vệ cây/con...</i> <i>+ Nhận xét...</i> <i>+ Phân tích nguyên nhân...</i> <i>4. Biện pháp bảo vệ cây/con...</i> <i>5. Kết luận</i> <i>– Các nhóm trình bày kết quả khảo sát.</i> <i>– Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi với nhóm trình bày.</i> <i>– GV nhận xét về kết quả khảo sát, về tinh thần làm việc trong quá trình khảo sát của các nhóm.</i>	
--	--	--

3. Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. * Nhiệm vụ 1: Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. * Nhiệm vụ 2: Sưu tầm, tìm hiểu các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. * Nhiệm vụ 3: Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân đã sưu tầm được trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.	* Nhiệm vụ 1: – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, liệt kê danh sách những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. GV nên yêu cầu HS cần chuẩn bị và tìm hiểu trước về vấn đề này. GV phân công một số nhóm tìm hiểu các tổ chức bảo tồn thế giới tự nhiên, một số nhóm tìm hiểu các tổ chức bảo tồn động vật hoang dã. – HS làm việc nhóm theo nhiệm vụ được giao: Tìm hiểu qua trang web, báo giấy, báo mạng và lập danh sách những tổ chức và cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã đã tìm hiểu được trên drive để cùng theo dõi và bổ sung. – GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia hoạt động bảo tồn. – GV tổng kết kết quả thảo luận của HS và kết luận: + Những tổ chức và cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên: Cán bộ kiểm lâm, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam WWF, Ban quản lí di tích và vườn quốc gia Yên Tử, Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên và Phát triển, Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam, Trung tâm Giáo dục thiên nhiên EVN, Ban quản lí các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam... + Những tổ chức và cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn động vật hoang dã: Cán bộ kiểm lâm, Cán bộ kiểm ngư, Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam WWF, Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam (Save Vietnam's Wildlife – SVW), Trung tâm Giáo dục thiên nhiên EVN, Ban quản lí các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam...	– Các nhóm HS kể được tên một số tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. – Liệt kê và nhận xét, đánh giá được những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
--	--	---

	* Nhiệm vụ 2: – GV yêu cầu nhóm HS sưu tầm những hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. GV nên yêu cầu HS chuẩn bị và tìm hiểu trước về vấn đề này. GV có thể phân công một số nhóm tìm hiểu hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên của các tổ chức, cá nhân; một số nhóm khác tìm hiểu việc làm, hành vi bảo tồn động vật hoang dã. – HS làm việc nhóm theo nhiệm vụ được giao: Tìm hiểu qua trang web, báo giấy, báo mạng và liệt kê những hành vi, việc làm của những tổ chức và cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã đã tìm hiểu được trên drive để cùng theo dõi và bổ sung. – GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả sưu tầm, tìm hiểu của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung những hành vi, việc làm khác của tổ chức, cá nhân phù hợp và không phù hợp để bảo tồn (nếu có). – GV cùng HS tổng hợp những hành vi, việc làm của những tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. * Nhiệm vụ 3: – GV yêu cầu nhóm HS phân loại những hành vi, việc làm các em đã sưu tầm theo tiêu chí phù hợp và không phù hợp của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; giải thích lí do phù hợp hay không phù hợp. – HS làm việc nhóm để phân loại hành vi, việc làm phù hợp hay không phù hợp, lí do hoặc tác động của những hành vi, việc làm đó. – GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả phân loại hành vi, việc làm của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến, nếu có. – GV nhận xét về kết quả thảo luận của các nhóm và kết luận về những hành vi, việc làm của những tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã (xem kết luận ở trang 135, SGK HĐTN, HN 12)	
--	---	--

4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật. * Nhiệm vụ 1: Thảo luận lựa chọn biện pháp phù hợp để bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương và lập kế hoạch để thực hiện biện pháp đó. * Nhiệm vụ 2: Thực hiện kế hoạch bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương bằng biện pháp cụ thể đã lựa chọn và báo cáo kết quả thực hiện.	* Nhiệm vụ 1: – GV yêu cầu từng nhóm HS lựa chọn một biện pháp đã đề xuất trong báo cáo khảo sát thực trạng bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương để lập kế hoạch thực hiện biện pháp đó. – Từng nhóm HS thảo luận, lựa chọn một biện pháp phù hợp, lập kế hoạch để thực hiện biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đã đề xuất đó. – Các nhóm trình bày kế hoạch thực hiện biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đã đề xuất. – Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi với nhóm trình bày. – GV góp ý hoặc tư vấn để nhóm HS hoàn thiện kế hoạch. * Nhiệm vụ 2: – GV yêu cầu các nhóm chủ động thực hiện kế hoạch đã lập. – Các nhóm thực hiện biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật theo kế hoạch đã lập. – Phân tích, đánh giá kết quả nhóm thực hiện được. – Các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch dưới dạng báo cáo, tranh ảnh, đoạn phim ngắn, sơ đồ. – GV nhận xét kết quả thực hiện biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật của từng nhóm; kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề nảy sinh khi thực hiện kế hoạch cũng như giữa các thành viên nhóm trong quá trình thực hiện.	Nhóm HS lựa chọn được một số biện pháp phù hợp để bảo vệ thể giới động, thực vật; lập được kế hoạch thực hiện các biện pháp đó và thực hiện được kế hoạch hoạt động bảo vệ thể giới động, thực vật bằng một số biện pháp đã lựa chọn.
5. Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật. * Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã tham gia hoặc đã biết. * Nhiệm vụ 2: Lựa chọn và thiết kế các hoạt động để	* Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã tham gia hoặc đã biết. – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm chia sẻ những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật mà em đã tham gia hoặc đã biết. – HS làm việc theo nhóm dưới những hình thức gợi ý sau: dạng trò chơi trên Quizizz, hoặc viết hoạt động tuyên truyền bảo vệ thể giới động, thực vật đã tham gia hoặc đã biết vào giấy.	HS thực hiện được một số hoạt động tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật theo cá nhân/nhóm.

tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng. * Nhiệm vụ 3: Thực hiện các hoạt động đã thiết kế để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đến người thân, cộng đồng và báo cáo kết quả.	– GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ trải nghiệm của nhóm mình. – Những nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nêu thêm hoạt động tuyên truyền đã biết hoặc đặt câu hỏi/điều chỉnh, bổ sung nếu ý kiến của nhóm khác chưa rõ/chưa đầy đủ, chưa chính xác. – GV nhận xét phần chia sẻ trải nghiệm của các nhóm về hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật. * Nhiệm vụ 2: – GV yêu cầu từng nhóm HS lựa chọn một biện pháp (tham khảo gợi ý trong SGK) để thiết kế hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng. – Từng nhóm HS thảo luận thiết kế hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng. – Các nhóm trình bày thiết kế hoạt động tuyên truyền. Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi với nhóm trình bày. – GV nhận xét về ưu, nhược điểm của những bản thiết kế hoạt động tuyên truyền của từng nhóm. – Các nhóm hoàn thiện thiết kế hoạt động theo ý kiến tư vấn của GV. * Nhiệm vụ 3: – GV yêu cầu các nhóm chủ động thực hiện các hoạt động đã thiết kế. – Các nhóm thực hiện hoạt động tuyên truyền đã dự định. – Các nhóm phân tích, đánh giá kết quả việc thực hiện hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật và rút kinh nghiệm. – Các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền thông qua ảnh, đoạn phim ngắn, kết quả phỏng vấn. – GV nhận xét kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật của từng nhóm và kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm,	
---	---	--

	giải quyết vấn đề nảy sinh khi thực hiện hoạt động cũng như giữa các thành viên nhóm trong quá trình hoạt động.	
Vận dụng		
6. Lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương.	– GV yêu cầu HS lựa chọn, đưa ra ý tưởng hoạt động bảo vệ thể giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương. – HS chia sẻ các ý tưởng hoạt động bảo vệ thể giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương. – Thành lập các nhóm mới bao gồm những HS có cùng ý tưởng hoạt động. – GV giao nhiệm vụ cho các nhóm mới thành lập xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương theo ý tưởng hoạt động của nhóm. – Các nhóm HS thảo luận để lập kế hoạch thực hiện ý tưởng hoạt động bảo vệ thể giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương. – Các nhóm thực hiện kế hoạch đã lập.	HS lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ thể giới động, thực vật ở địa phương.

III. BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
1. Báo cáo kết quả hoạt động vận dụng.	– Các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động bảo vệ thể giới động, thực vật. – GV cho HS thảo luận, rút kinh nghiệm chung. – GV nhận xét, đánh giá kết quả vận dụng của các nhóm, đánh giá những tác động từ hoạt động của HS. – Tuyên dương những HS đã tích cực tham gia hoạt động bảo vệ thể giới tự nhiên trong thực tiễn và nhắc nhở các em tiếp tục vận dụng những kinh nghiệm mới vào hoạt động bảo tồn thể giới tự nhiên và động vật hoang dã, bảo vệ thể giới động, thực vật.	Các nhóm HS báo cáo cụ thể và trung thực về kết quả hoạt động bảo vệ thể giới động, thực vật đã thực hiện.
2. Đánh giá cuối chủ đề.	– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo 10 tiêu chí trong SGK và cách đánh giá xếp loại đạt/chưa đạt.	HS đánh giá được kết quả hoạt động của bản thân sau chủ đề.

	– Xin ý kiến nhận xét của gia đình (có thể tham khảo Phiếu nhận xét ở trang 139, SGK). – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của nhóm HS, nhận xét của cha mẹ HS, kết hợp với kết quả đánh giá của bản thân trên cơ sở quan sát các hoạt động của HS và nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS để từ đó đưa ra đánh giá cuối cùng.	
--	--	--

TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG (1 tiết)

TRIỂN LÃM VỀ THỰC TRẠNG BẢO VỆ THẾ GIỚI ĐỘNG, THỰC VẬT

(Ví dụ minh họa)

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
HS triển lãm kết quả khảo sát của nhóm, lớp mình về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.	<i>GV chuẩn bị:</i> – Thành lập Ban tổ chức triển lãm về chủ đề “Thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật” dành cho HS lớp 12. Ban tổ chức triển lãm gồm đại diện BGH nhà trường, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, GV phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đại diện HS khối lớp 12. – Thông báo tới HS lớp 12 về nội dung triển lãm, thể thức nhận sản phẩm triển lãm (kích thước, hình thức, nội dung sản phẩm, thời gian nộp sản phẩm, nội dung bài thuyết trình kèm theo, nơi nhận sản phẩm). – Phân chia khu vực trưng bày sản phẩm triển lãm. – Tiếp nhận sản phẩm triển lãm, duyệt, chọn lọc sản phẩm đạt yêu cầu trưng bày. – Tổ chức trưng bày sản phẩm. – Chuẩn bị loa đài, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động. <i>HS chuẩn bị:</i> – Viết bài truyền thông giới thiệu các sản phẩm triển lãm và đăng tải trên hệ thống truyền thông của nhà trường. – Trang trí không gian triển lãm của nhóm/lớp và trưng bày tranh, ảnh, video clip, bài báo, pano, áp phích,...	HS trưng bày, giới thiệu được các hình ảnh, video, sơ đồ, biểu đồ về kết quả khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.

	– Phân công người thuyết trình, giới thiệu sản phẩm của lớp. <i>Tiến hành triển lãm:</i> – Các lớp trưng bày kết quả khảo sát thực trạng bảo vệ thể giới động, thực vật tại khu vực được phân công. – Ban tổ chức giới thiệu về chủ đề triển lãm “Thực trạng bảo vệ thể giới động, thực vật”. – HS các lớp tham quan các gian triển lãm và lắng nghe đại diện của lớp thuyết trình giới thiệu sản phẩm triển lãm. – Người xem có thể đặt câu hỏi để tìm hiểu sâu hơn về sản phẩm triển lãm, bình luận, góp ý về nội dung, hình thức trình bày, về cách thuyết trình sản phẩm triển lãm. <i>Kết thúc:</i> – Đại diện Ban tổ chức cảm ơn các lớp đã nhiệt tình tham gia triển lãm và nhấn mạnh những việc làm tốt bảo vệ thể giới động, thực vật; nêu hậu quả của những việc làm tác động xấu đến thể giới động, thực vật.	
--	---	--